TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 674/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Nguyễn Đình Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cảm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 3189/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3262/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Miêu L**, sinh năm: 1986 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Chen Shih W**, sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13.12.2016 và trong quá trình tố tụng, bà Huỳnh Miêu L - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Chen Shih W tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2004 (sổ đăng ký kết hôn số 2922, quyển số 10 ngày 23.9.2004).

Sau khi kết hôn, bà và ông Chen Shih W qua Đài Loan sinh sống. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được do bất đồng quan điểm sống và phong tục tập quán không thích nghi. Năm

2008 bà quay về Việt Nam sinh sống. Bà L yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Chen Shih W vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Miêu L vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Chen Shih W vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Huỳnh Miêu L và ông Chen Shih W là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Đài Loan nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong quá trình tố tụng, ngày 18.7.2017 Tòa án đã gửi Văn bản Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Chen Shih W theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 16.4.2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp cho ông Chen Shih W; tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt nên phiên tòa phải hoãn. Đến ngày mở lại phiên tòa lần 2 và lần 3, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời đồng thời bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 10.4.2018, nguyên đơn bà Huỳnh Miêu L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã

cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2922, quyển số 10 ngày 23.9.2004 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Miêu L và ông Chen Shih W là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Miêu L thì ông Chen Shih W sinh sống, làm việc ở Đài Loan còn bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Chen Shih W biết yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Miêu L và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Chen Shih W không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Lan, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Huỳnh Miêu L và ông Chen Shih W đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà L có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Miêu L chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Miêu L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Miêu L được ly hôn với ông Chen Shih W.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Miêu L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0033617 ngày 23.02.2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Miêu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Ông Chen Shih W được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan